TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 113/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 27 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 216/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thu P, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn K, xã Đ, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: anh Lê Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn T, xã L, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu P và anh Lê Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Nguyễn Thu P và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* chị Nguyễn Thu P trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Lê Minh A, sinh ngày 02/12/2016 và Lê Nhật A1, sinh ngày 10/11/2018 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị P và anh T tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về quan hệ tài sản:* chị Nguyễn Thu P và anh Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* chị Nguyễn Thu P tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002280 ngày 17/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên được chuyển 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) thành tiền án phí và hoàn trả chị P 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng yên;
- VKSND khu vực 8- Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 8 Hưng Yên;
- UBND xã Đoài Phương, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THẾ HÙNG